| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 75 /KH-UBND | *Bình Định, ngày 19 tháng 05 năm 2022* |

# KẾ HOẠCH

**Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc**

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 158/TTr-SYT ngày 16/5/2022 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); cụ thể như sau:*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc, tạo đột phá đổi mới trong hoạt động y tế; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong ngành y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng hệ thống y tế tỉnh hiện đại, chất lượng, hiệu quả; hoàn thiện hệ thống dữ liệu số ngành y tế phục vụ

công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế, sử dụng hiệu quả các dịch vụ y tế để bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành hệ thống y tế thông minh trên địa bàn tỉnh với 03 nội dung chính là: Phòng bệnh thông minh; Khám bệnh, chữa bệnh thông minh và Quản trị y tế thông minh.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng nền quản trị y tế thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

**2. Yêu cầu:**

- Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phải bám sát Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phải được tiến hành đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số của tỉnh; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn, nhất là trong giai đoạn thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Nâng cao nhận thức:**

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định, chỉ đạo về thực hiện chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động trong các cơ sở y tế. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số y tế. Quan tâm, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người công tác trong lĩnh vực y tế để khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số vào phục vụ công tác quản lý điều hành, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của cộng đồng. Tuyên truyền, vận động các đơn vị y tế ngoài công lập thực hiện chuyển đổi số theo định hướng, chủ trương, quy định chung về chuyển đổi số của Bộ Y tế và của tỉnh.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số là một trong các tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Y tế tỉnh.

**2. Kiến tạo thể chế:**

- Kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị ngành y tế trên địa bàn tỉnh đảm bảo mỗi bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố đều có bộ phận chuyên trách chuyển đổi số cho đơn vị.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, cập nhật kịp thời các văn bản, quy định về chuyển đổi số, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành y tế đảm bảo đầy đủ, phù hợp với các chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ Y tế và của tỉnh.

**3. Phát triển hạ tầng số:**

- Phát triển hạ tầng số ngành y tế đảm bảo đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu chuyển đổi số và triển khai các dịch vụ y tế thông minh.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cho công chức, viên chức và người lao động ngành y tế đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

- Hoàn thiện hệ thống mạng LAN, internet tại các cơ quan, đơn vị ngành y tế từ cấp tỉnh đến cấp xã bảo đảm kết nối thông suốt, hoạt động ổn định. Thực hiện chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của Quốc gia. Triển khai mô hình wifi công cộng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, khai thác các nền tảng y tế số trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Hình thành đơn vị điều hành y tế thông minh của ngành Y tế tỉnh.

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tránh trùng lặp trên cơ sở nhóm tiêu chí hạ tầng quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ khám bệnh, chữa bệnh theo tiêu chí thông minh, hiện đại đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ kỹ thuật y tế chuyên sâu, áp dụng nhiều kỹ thuật y tế mới, hiện đại, phù hợp với triển khai mô hình khám chữa bệnh từ xa nhằm góp phần nâng cao chất lượng khám, điều trị tại các bệnh viện, trung tâm y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển lên tuyến trên điều trị.

**4. Phát triển nền tảng số:**

- Khai thác, sử dụng nền tảng tích hợp dữ liệu y tế quốc gia để kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu y tế quốc gia với các hệ thống thông tin y tế của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở; nền tảng dịch vụ phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; nền tảng ứng dụng di động cung cấp các dịch vụ y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hoàn thiện nền tảng số của các cơ quan, đơn vị ngành y tế đảm bảo phục vụ công tác quản lý nhân sự, quản lý trang thiết bị, quản lý thuốc, vắc xin, vật tư, cơ sở hạ tầng,...

- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số cá nhân, chữ ký điện tử tại các đơn vị trực thuộc; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế.

**5. Phát triển dữ liệu:**

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu và triển khai các giải pháp số hóa dữ liệu ngành y tế đảm bảo yêu cầu thực hiện chuyển đổi số, phát triển dịch vụ y tế thông minh với trọng tâm là các cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh (bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, hình ảnh y khoa, thông tin xét nghiệm,...), cơ sở dữ liệu nhân lực y tế, cơ sở dữ liệu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối, liên thông, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ ngành y tế, giữa ngành y tế với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe của người dân đồng thời cho phép thu thập dữ liệu y tế từ nhiều nguồn và kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế nhằm hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở y tế.

- Sử dụng các công nghệ hiện đại như BigData, Analytics trong xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế, cho phép phân tích số liệu hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- 100% đơn vị trực thuộc Sở Y tế áp dụng chữ ký số trong trong thực hiện văn bản điện tử và ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác.

**6. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:**

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trong phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số để thay thế văn bản giấy, tăng cường thực hiện tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng đúng theo quy định.

- Triển khai đồng bộ giải pháp phòng họp thông minh, họp trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung nhiều và không giấy tờ.

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo trong nội bộ ngành y tế từ tỉnh đến huyện, xã để phục vụ báo cáo trực tuyến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử và giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức và công dân. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tập trung hoàn thành việc tạo lập dữ liệu số lĩnh vực y tế nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành y tế trên nền tảng dữ liệu số.

- Cung cấp, cập nhật kịp thời các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Rà soát, đề xuất các cấp có liên quan hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính quốc gia với hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tập trung, thống nhất.

- Tăng cường công khai thông tin y tế trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, của tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện các kênh tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan, đơn vị y tế.

**7. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Triển khai giải pháp giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin y tế thông qua Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh. Đảm bảo các hệ thống thông tin được định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thông tin cho công chức, viên chức và người lao động trong ngành y tế. Đào tạo, nâng cao năng lực cho công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin về an toàn, an ninh thông tin.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

**8. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, về Chính quyền điện tử, Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

- Tạo điều kiện để công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế được tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc

kiến thức về chuyển đổi số y tế, nâng cao năng lực khai thác các nền tảng công nghệ số, đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng.

**9. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:**

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong và ngoài nước, để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực y tế. Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển các ứng dụng y tế trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế ở mọi lúc, mọi nơi.

- Đẩy mạnh hợp tác, tham quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành phố trong nước. Tổ chức các hội thảo, các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về chuyển đổi số ngành y tế, các thành tựu, công nghệ mới trong chuyển đổi số y tế.

## III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí tự cân đối của các đơn vị sự nghiệp y tế, nguồn viện trợ, tài trợ, nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu và nội dung Kế hoạch này, lập dự toán và đề xuất các nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư để phối hợp rà soát, trình UBND tỉnh xem xét bố trí dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với nội dung trong Kế hoạch này.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh trong các sơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

### 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp công nghệ thông tin áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi khi doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

**3. Sở Tài chính:** Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tài trợ thực hiện Kế hoạch.

**5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và chủ động bố trí ngân sách thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PCVP VX;
- Lưu: VT, K9, K17, K15.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**